

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 746 /TTTN-NSVĐ

V/v Đăng tải lấy ý kiến tham gia về dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ. ✓

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Vụ Thị trường trong có Phiếu trình báo cáo Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải về việc xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP. Thứ trưởng đã đồng ý với đề xuất về nguyên tắc, Vụ Thị trường trong nước cùng Vụ Pháp chế rà soát kỹ lại nội dung, cơ sở pháp lý, câu chữ của dự thảo 2 sau đó mới đăng tải xin ý kiến để đảm bảo tuân thủ đúng quy định, thủ tục, trình tự (phiếu trình đính kèm). Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng, Vụ Thị trường trong nước đã rà soát hồ sơ dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP nêu trên.

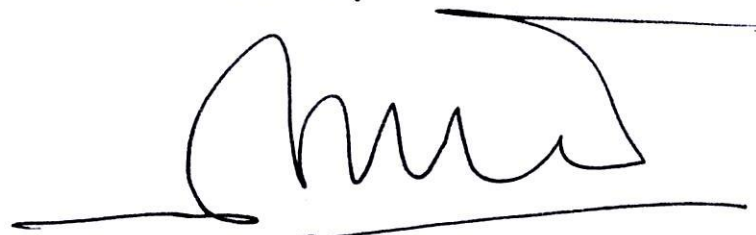
Theo đó, Vụ Thị trường trong nước đề nghị quý Vụ, Văn phòng Bộ đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định (gửi kèm theo) trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Vụ Thị trường trong nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Vụ, Văn phòng Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTTN.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Anh Tuấn

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải

Đơn vị trình: Vụ Thị trường trong nước

Vấn đề trình: Báo cáo về việc xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP.

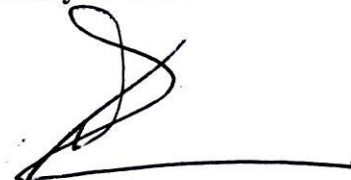
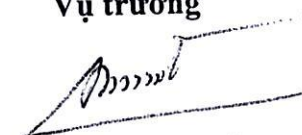
Các văn bản kèm theo:

- (1) Dự thảo Tờ trình gửi Thủ tướng Chính phủ;
- (2) Dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định 43/2009/NĐ-CP;
- (3) Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan;
- (4) Các văn bản có liên quan.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng tại cuộc họp lần một Ban soạn thảo, Tổ biên tập bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (Nghị định số 59/2006/NĐ-CP) và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (Nghị định 43/2009/NĐ-CP), Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thường trực) đã dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2009/NĐ-CP xin ý kiến 16 Bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo sau 2 lần xin ý kiến các Bộ, ngành, một lần Họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thường trực) xin báo cáo và đề xuất Thứ trưởng một số nội dung (tại Báo cáo kèm theo).

Ý kiến và kiến nghị của đơn vị trình:


Vụ TTTN kính báo cáo Thứ trưởng xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

<p>Tổ NSVĐ Chuyên viên chính</p>  <p>Dương Thái Trung</p>	<p>Lãnh đạo đơn vị trình: Kính trình Thủ trưởng Vụ trưởng</p>  <p>Phan Văn Chinh</p>
--	---

Giải quyết của Lãnh đạo Bộ: *Đã giải quyết xong và gửi kết quả về nguyên tài.*
Vụ TTTN ý kiến của Vụ PC rất hợp lý, cần chú ý các thủ tục sau đó
 Hạn báo cáo: *1* giờ, ngày *1* /2023 *nhất định phải xử lý*

Mật Tối mật Tuyệt mật Khẩn Thượng khẩn Hòa tốc Mạng LAN Website

hình thức đảm bảo tuân thủ quy định, chịu trách nhiệm



22/06/2023

Tôi có chỉ đạo tại Phiếu trình.

22/06/2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 691 /TTTN-NSVĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP

Kính gửi: Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng tại cuộc họp lần một Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (Nghị định số 59/2006/NĐ-CP) và Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (Nghị định 43/2009/NĐ-CP), Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thường trực) đã dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định 43/2009/NĐ-CP xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan và các đơn vị thuộc Bộ. Đến ngày 08 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan Trên cơ sở tổng hợp sau 02 lần xin ý kiến, một lần Họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thường trực) xin báo cáo và đề xuất một số nội dung sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 06 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3116/BCT-TTTN đề nghị các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2006/NĐ-CP; nghiên cứu và có ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ “Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP; đồng thời cử đại diện lãnh đạo tham gia Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng Nghị định;
2. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-BCT về việc thành lập

Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định 43/2009/NĐ-CP của Chính phủ đồng thời hoàn thiện Dự thảo 1 Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định 43/2009/NĐ, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề xin ý kiến tại buổi họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập lần thứ nhất;

3. Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Bộ Công Thương tổ chức cuộc họp lần thứ nhất Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo “Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP”;

4. Ngày 13 tháng 4 năm 2023, Bộ Công Thương có Công văn số 2159/BCT-TTTN đề nghị các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan góp ý Dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2009/NĐ-CP và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ ý kiến của các đơn vị, Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thường trực) đã rà soát, tổng hợp để hoàn thiện Dự thảo lần 2 Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2009/NĐ-CP và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ” (Gửi kèm theo Báo cáo).

II. ĐỀ XUẤT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Nhất trí bãi bỏ bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2009/NĐ-CP: Có 24/24 đơn vị (14 Bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI và 8 đơn vị thuộc Bộ Công Thương) đều nhất trí với đề xuất xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP, bởi các lý do sau:

(1) Điều 25 Luật Thương mại 2005 trao quyền cho Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng hóa kinh doanh có điều kiện và điều kiện để được kinh doanh hàng hóa đó, Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại 2005 nhưng Luật Thương mại 2005 ban hành trước Hiến pháp 2013 và Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Hiến pháp 2013, khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, quy định về thẩm quyền hạn chế quyền của công dân sẽ áp dụng theo quy định tại Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015. Theo đó, các quy định liên quan đến hạn chế quyền của công dân đều quy định tại văn bản cấp luật. Như vậy, Nghị định 59/2006/NĐ-CP ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh là chưa phù hợp về mặt thẩm quyền ban hành theo quy định tại Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015;

(2) Nghị định số 59/2006/NĐ-CP (17 năm) được ban hành khá lâu nên có nhiều nội dung không còn phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế Việt Nam. Hiện nay, Quốc hội đã thông qua nhiều Luật mới liên quan đến hoạt động thương mại, như: Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Nhà ở năm 2014... Sau khi Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, các quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP không còn phù hợp vì Nghị định có hiệu lực thấp hơn Luật, cụ thể:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư 2020: “Quy định về tên ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong các luật khác phải thống nhất với Điều 6 và các Phụ lục của Luật Đầu tư”;

+ Ngoài ra, các Danh mục tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Luật Đầu tư 2020 có tính chất giống nhau, đều ràng buộc điều kiện đối với chủ thể kinh doanh (các chủ thể phải đáp ứng được các điều kiện nhất định mới được phép kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ. Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư 2020, “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư”. Do đó, các quy định về ngành, nghề cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện sẽ áp dụng theo quy định tại Luật Đầu tư 2020;

(3) Phụ lục về Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP có nội dung chỉ dẫn đến các văn bản chuyên ngành quy định cụ thể về từng loại hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, đến nay, các văn bản chuyên ngành này phần lớn đều đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mà Nghị định số 59/2006/NĐ-CP vẫn chưa được sửa đổi đã gây ra sự chồng chéo, mâu thuẫn, gây lúng túng trong việc áp dụng các quy định của pháp luật;

Hiện nay, một số hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Danh mục của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP không được quy định hoặc đã sửa đổi, bổ sung tại Luật Đầu tư 2020, các Luật chuyên ngành và Nghị định hướng dẫn Luật. Việc tồn tại các Danh mục này đưa đến những rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp bởi Nghị định số 59/2006/NĐ-CP vẫn đang có hiệu lực thi hành;

(4) Tên gọi của một số cơ quan quản lý Nhà nước như: Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại, Bộ Thủy sản... đã không còn phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Một số ý kiến khác: Trong quá trình rà soát, tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định, ngoài việc nhất trí với đề xuất bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP, một số Bộ, ngành có thêm một số ý kiến cần lưu ý, cụ thể:

(1) Bộ Y tế:

- Liên quan đến mặt hàng “Thuốc lá điếu, xì gà và các sản phẩm khác nhập lậu”: Tại Điều 9 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về hành vi bị nghiêm cấm: mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu. Bộ Y tế đề nghị lấy ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an trong trường hợp bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP thì có đủ căn cứ pháp lý để thực hiện xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình

sự không? Tuy nhiên, việc xử lý nhập lậu các hàng hóa này đã được quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Đối với mặt hàng "Thuốc lá nung nóng, thuốc lá điện tử và các sản phẩm thuốc lá mới khác có sử dụng dung dịch chứa nicotine và thiết bị điện tử": Bộ Y tế đề nghị bổ sung vào Danh mục ngành nghề cấm kinh doanh tại Luật Đầu tư 2020 để có căn cứ xử lý vi phạm. Hiện Bộ Công Thương đang rà soát, nghiên cứu để đưa mặt hàng này vào quản lý tại Nghị định chuyên ngành.

(2) Bộ Quốc phòng: Đề nghị chuyển Bộ Tư pháp để tổng hợp nội dung bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP, đưa vào Nghị định chung do Bộ Tư pháp chủ trì về xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành;

(3) Y kiến của Vụ Dầu khí và Than (Bộ Công Thương):

Theo quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, mặt hàng "Than mỏ" là hàng hóa kinh doanh có điều kiện không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Tại Điều 14 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương chỉ quy định điều kiện kinh doanh mặt hàng này nhưng chưa quy định việc có/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh như quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP.

Theo quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020, "Kinh doanh khoáng sản" (trong đó có khoáng sản than) thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Do vậy, để bảo đảm tính khả thi, kịp thời, đơn vị quản lý chuyên ngành (Vụ Dầu khí và Than) cần chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Công nghiệp báo cáo Lãnh đạo Bộ cụ thể các nội dung này.

III. ĐỀ XUẤT CỦA VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC (đơn vị thường trực):

Như đã báo cáo ở trên, cơ bản các Bộ, ngành nhất trí việc xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, Nghị định 43/2009/NĐ-CP. Để tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Thị trường trong nước đề xuất:

✓ 1. Để đảm bảo quy trình, tiến độ trình Chính phủ Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP, Nghị định 43/2009/NĐ-CP, Vụ Thị trường trong nước kính đề nghị Thứ trưởng cho phép đăng tải Dự thảo 2 Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP, Nghị định 43/2009/NĐ-CP và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ trên cổng thông tin điện tử Chính phủ và cổng thông tin Bộ Công Thương.

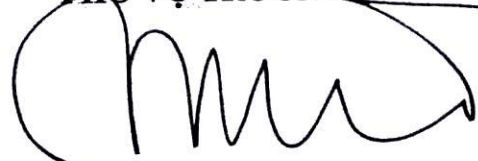
2. Đối với hàng hóa, dịch vụ chưa nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện cũng như Luật Đầu tư 2020. Đề nghị các Bộ, ngành quản lý hàng hóa, dịch vụ này, căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước để tổng hợp đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung vào Luật Đầu tư 2020.

Vụ Thị trường trong nước kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC (để phối hợp);
- Lưu: TTTN, NSVĐ.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Anh Tuấn

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

Xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo “*Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện*” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 889/QĐ-TTg về Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Theo đó, tại phụ lục II kèm theo Quyết định này, Bộ Công Thương được giao là cơ quan chủ trì nghiên cứu việc bãi bỏ “*Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện*” tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (sau đây gọi là Nghị định số 59/2006/NĐ-CP);

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 889/QĐ-TTg nêu trên, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Công Thương theo Quyết định số 3004/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Có thể nói, Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ra đời đã có tác dụng không nhỏ

trong việc minh bạch hóa các quy định của pháp luật, cập nhật và hệ thống lại các quy định về cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, sau 16 năm triển khai thực hiện, cùng với sự ra đời của các văn bản quy phạm pháp luật mới, đến nay Nghị định số 59/2006/NĐ-CP đã bộc lộ một số hạn chế nhất định. Một số loại hàng hóa, dịch vụ quy định trong các Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP đã không còn phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật nói chung và sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay.

Tại Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ gửi Quốc hội về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước nêu rõ một số quy định mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập, không phù hợp thực tiễn, cụ thể: “*Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện theo Luật Thương mại năm 2005 (quy định cụ thể tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP) có nội dung chồng chéo với Danh mục ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư năm 2014 cũng như Luật Đầu tư năm 2020. Mặt khác, Phụ lục về danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP có nội dung chỉ dẫn đến các văn bản quy định cụ thể về từng loại hàng hóa, dịch vụ, tuy nhiên, các văn bản này đều đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế nên nội dung chỉ dẫn không còn chính xác, cần được rà soát, xử lý*”.

1. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã đề nghị các Bộ, ngành, các đơn vị có liên quan có báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2006/NĐ-CP; nghiên cứu và có ý kiến góp ý về việc sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ “Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP; tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, đồng thời lấy ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Công Thương đã tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý, làm cơ sở để hoàn thiện dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP (*Dự thảo lần 2 đính kèm*);

Có 24 đơn vị (14 Bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI và 8 đơn vị thuộc Bộ Công Thương) đều nhất trí với đề xuất xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, bởi các lý do sau:

(1) Điều 25 Luật Thương mại 2005 trao quyền cho Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng hóa kinh doanh có điều kiện và điều kiện để được kinh doanh hàng hóa đó. Nghị định 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại 2005 nhưng Luật Thương mại 2005 ban hành trước Hiến pháp 2013 và Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Hiến pháp 2013, khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, quy định về thẩm quyền hạn chế quyền của công dân sẽ áp dụng theo quy định tại Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015. Theo đó, các quy định liên quan đến hạn chế quyền của công dân đều quy định tại văn bản cấp luật. Như vậy, Nghị định 59/2006/NĐ-CP ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh là chưa phù hợp về mặt thẩm quyền ban hành theo quy

định tại Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự 2015;

(2) Nghị định số 59/2006/NĐ-CP được ban hành khá lâu (17 năm) nên có nhiều nội dung không còn phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế Việt Nam. Hiện nay, Quốc hội đã thông qua nhiều Luật mới liên quan đến hoạt động thương mại, như: Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Nhà ở năm 2014... Sau khi Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, các quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP không còn phù hợp vì Nghị định có hiệu lực thấp hơn Luật, cụ thể:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư 2020: “*Quy định về tên ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong các luật khác phải thống nhất với Điều 6 và các Phụ lục của Luật Đầu tư*”;

+ Ngoài ra, các Danh mục tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Luật Đầu tư 2020 có tính chất giống nhau, đều ràng buộc điều kiện đối với chủ thể kinh doanh (các chủ thể phải đáp ứng được các điều kiện nhất định mới được phép kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ. Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư 2020, “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư*”. Do đó, các quy định về ngành, nghề cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện sẽ áp dụng theo quy định tại Luật Đầu tư 2020;

(3) Phụ lục về Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP có nội dung chỉ dẫn đến các văn bản chuyên ngành quy định cụ thể về từng loại hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, đến nay, các văn bản chuyên ngành này phần lớn đều đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mà Nghị định số 59/2006/NĐ-CP vẫn chưa được sửa đổi đã gây ra sự chồng chéo, mâu thuẫn, gây lúng túng trong việc áp dụng các quy định của pháp luật;

Hiện nay, một số hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Danh mục của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP không được quy định hoặc đã sửa đổi, bổ sung tại Luật Đầu tư 2020, các Luật chuyên ngành và Nghị định hướng dẫn Luật. Việc tồn tại các Danh mục này đưa đến những rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp bởi Nghị định số 59/2006/NĐ-CP vẫn đang có hiệu lực thi hành;

(4) Tên gọi của một số cơ quan quản lý Nhà nước như: Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại, Bộ Thủy sản... đã không còn phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình rà soát, tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định, ngoài việc nhất trí với đề xuất bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, một số Bộ, ngành có thêm một số ý kiến cần lưu ý, cụ thể:

(1) Về ý kiến của Bộ Y tế:

- Liên quan đến mặt hàng “*Thuốc lá điếu, xì gà và các sản phẩm khác nhập lậu*”: Tại Điều 9 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về hành vi

bị nghiêm cấm: mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu. Bộ Y tế đề nghị lấy ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an trong trường hợp bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP thì có đủ căn cứ pháp lý để thực hiện xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự không? Tuy nhiên, việc xử lý nhập lậu các hàng hóa này đã được quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Đối với mặt hàng "*Thuốc lá nung nóng, thuốc lá điện tử và các sản phẩm thuốc lá mới khác có sử dụng dung dịch chứa nicotine và thiết bị điện tử*": Bộ Y tế đề nghị bổ sung vào Danh mục ngành nghề cấm kinh doanh tại Luật Đầu tư 2020 để có căn cứ xử lý vi phạm. Hiện Bộ Công Thương đang rà soát, nghiên cứu để đưa mặt hàng này vào quản lý tại Nghị định chuyên ngành.

(2) Về ý kiến của Bộ Quốc phòng: Đề nghị chuyển Bộ Tư pháp để tổng hợp nội dung bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, đưa vào Nghị định chung do Bộ Tư pháp chủ trì về xây dựng bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành;

(3) Về ý kiến của Vụ Dầu khí và Than (Bộ Công Thương):

Theo quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, mặt hàng "Than mỏ" là hàng hóa kinh doanh có điều kiện không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Tại Điều 14 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương chỉ quy định điều kiện kinh doanh mặt hàng này nhưng chưa quy định việc có/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh như quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP.

Theo quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020, "*Kinh doanh khoáng sản*" (trong đó có khoáng sản than) thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Do vậy, để bảo đảm tính khả thi, kịp thời, đơn vị quản lý chuyên ngành (Vụ Dầu khí và Than) cần chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Công nghiệp báo cáo Lãnh đạo Bộ cụ thể các nội dung này.

(4) Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được quy định tại Điều 6, 7 và các Phụ lục của Luật Đầu tư 2020. Do vậy cần căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước và đề xuất của từng Bộ, ngành (nếu có) để đề xuất hướng bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ vào các Danh mục của Luật Đầu tư 2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền;

Bộ Công Thương với vai trò là đơn vị chủ trì xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP đang tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, bảo đảm sự phù hợp, thống nhất trong áp dụng các chính sách pháp luật có liên quan.

Từ những lý do như đề cập trên và để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật, việc ban hành Nghị định đề bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP là cần thiết, phù hợp với thực tiễn.

(Ý kiến của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan được đề cập chi tiết tại Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị định 59/2006/NĐ-CP; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đề xuất và góp ý về dự thảo Nghị định gửi kèm theo Tờ trình này).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Xem xét bãi bỏ Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP do các Danh mục này có sự mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Theo đó, đối với hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP trùng với ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 thì áp dụng Luật Đầu tư 2020*”, việc bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP là bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 06 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3116/BCT-TTTN đề nghị các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2006/NĐ-CP; nghiên cứu và có ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ “Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP; đồng thời cử đại diện lãnh đạo tham gia Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng Nghị định;

2. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP của Chính phủ và tiến hành tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để thảo luận về các nội dung của dự thảo Nghị định;

3. Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Bộ Công Thương tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo “*Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số*

59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện”;

4. Ngày 13 tháng 4 năm 2023, Bộ Công Thương có Công văn số 2159/BCT-TTTN đề nghị các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan góp ý xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP. Căn cứ ý kiến của các đơn vị, Bộ Công Thương đã rà soát, tổng hợp, làm cơ sở để hoàn thiện dự thảo lần 2.

(Bộ Công Thương đang triển khai các bước tiếp theo của quá trình xây dựng Nghị định như: gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với nội dung dự thảo Nghị định; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động... Sau khi tổng hợp các ý kiến góp ý, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương sẽ hoàn thiện dự thảo Tờ trình này cùng với dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP để trình Thủ tướng Chính phủ).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo quy định tại Mẫu số 38 mục III Phụ lục I “Mẫu văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật” ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định gồm 02 điều, cụ thể là:

- Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ các Nghị định.
- Điều 2: Điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Qua rà soát, Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (sau đây gọi là Nghị định số 43/2009/NĐ-CP).

Do vậy, nội dung dự thảo Nghị định là bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong nghị định, do vậy không làm phát sinh nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

Nội dung dự thảo Nghị định không liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính).

3. Tên gọi của dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định quy định việc bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP. Vì vậy, dự thảo xác định tên gọi Nghị định là: “*Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện*”;

Căn cứ quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản*”. Do vậy, quy định tên gọi văn bản tại dự thảo Nghị định sẽ không gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc tra cứu.

Trên đây là nội dung của dự thảo Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TTTN (4b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 27 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị định

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị định sau đây:

1. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

2. Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TTTN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính